

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRIỆU PHONG  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HNGĐ - ST  
Ngày 28/9/2020  
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con” giữa bà Trần Thị Ngọc H và  
ông Phan Thanh N

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Thành và bà Nguyễn Thị Diệp.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa:** Bà Thái Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 74/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16/9/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn An Tiêm, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Phan Thanh N, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn An Tiêm, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/7/2020, các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay thì nội dung vụ án như sau: Bà Trần Thị Ngọc H và ông Phan Thanh N yêu nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 26/5/2017, tại UBND phường 3, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn vợ chồng bà H và ông N sinh sống với nhau tại nhà riêng của bà H ở Đội 3, thôn An Tiêm, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị từ đó cho đến nay. Đến đầu năm 2018, thì hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân chủ yếu là do ông N thường xuyên chửi bới, xúc phạm thậm chí đánh đập bà H, có lúc bà H bị thương nặng phải đi điều trị tại cơ sở khám chữa bệnh. Mặt khác theo bà H thì do cả bà H và ông N đều có một đời vợ và đời chồng nên quan điểm về con chung và con riêng cũng là nguyên nhân dẫn đến hai vợ chồng mâu thuẫn. Cũng từ đó, tuy sống chung một nhà nhưng bà H và ông N không còn quan hệ tình cảm gì với nhau nữa, công việc của ai thì người đó làm, vợ chồng không quan tâm, phụ giúp

nhau trong việc xây dựng kinh tế gia đình và nuôi dạy con cái. Với những lý do đó bà Hà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, hôn nhân không đạt được mục đích, tình trạng hôn nhân không kéo dài được nữa nên bà H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn ông Phan Thanh N.

Về con chung: Vợ chồng bà Hà ông Ngọc có 01 con chung là cháu Phan Ngọc Ánh D, sinh ngày 05/3/2018. Hiện tại cháu D đang còn nhỏ và sống với bà H tại thôn An Tiêm, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Khi ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D và không yêu cầu ông Phan Thanh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Phan Thanh N: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong tiến hành tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án số 74/TB-TLVA ngày 16/7/2020 cho ông Phan Thanh N, nhưng Ngọc từ chối nhận thông báo thụ lý vụ án nói trên nên Tòa án tiến hành lập biên bản về việc từ chối nhận văn bản của Tòa án, đồng thời niêm yết Thông báo thụ lý vụ án này tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Thành và nơi ông N cư trú, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Triệu Thành. Hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày ông N biết được sự việc bà H làm đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong nhưng ông N vẫn không có ý kiến trình bày nộp cho Tòa án nên Tòa án tiến hành làm các thủ tục tố tụng khác và đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, có mặt ông N và ông N trình bày như sau: Ông N đồng ý với trình bày của bà H tại phiên tòa về thời gian kết hôn, thời gian chung sống, con cái và nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc bà H làm đơn ly hôn. Mặc dù vợ chồng có mâu thuẫn như vậy, nhưng ông N mong muốn được đoàn tụ vợ chồng để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái nên ông N đề nghị Tòa án hoà giải để vợ chồng được đoàn tụ. Về con chung: Vợ chồng bà H ông N có 01 người con chung là cháu Phan Ngọc Ánh D, sinh ngày 05/3/2018. Nếu ly hôn, ông N đồng ý giao cháu D cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo nguyện vọng của bà H và ông N không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong có ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, còn phía bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho bà Hà Trần Thị Ngọc H được ly hôn với ông Phan Thanh N. Về con chung: Xử giao cháu Phan Ngọc Ánh D, sinh ngày 05/3/2018 cho bà Hà Trần Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Phan Thanh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí bà H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong tiến hành tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án số 74/TB-TLVA ngày 16/7/2020 cho ông Phan Thanh N, nhưng Ngọc từ chối nhận thông báo thụ lý vụ án nói trên nên Tòa án tiến hành lập biên bản về việc từ chối nhận văn bản của Tòa án, đồng thời niêm yết Thông báo thụ lý vụ án tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Thành và nơi ông N cư trú, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Triệu Thành. Khi hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết và ngày ông N từ chối nhận thông báo thụ lý vụ án nhưng ông N vẫn không có ý kiến trình bày của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà H gửi cho Tòa án. Ngày 03/8/2020, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải số 74/TB-TA vào ngày 17/8/2020, nhưng do ông N từ chối nhận thông báo nên Tòa án đã lập biên bản từ chối nhận văn bản tố tụng có xác nhận của Công an xã Triệu Thành. Ngày 18/8/2020, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong tiếp tục ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải lần thứ 2 vào ngày 01/9/2020. Ngày 01/9/2020 Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải nhưng ông N vẫn không đến, nên Tòa án đã tiến lập biên bản về việc không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải được có sự chứng kiến của bà Trần Thị Ngọc H. Do ông N vắng mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải số 25/TB-TA ngày 01/9/2020 và đã tổng đạt cho ông N theo đúng quy định. Ngày 03/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong ra quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 16/9/2020 và đã tổng đạt hợp lệ cho N theo quy định. Ngày 16/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong mở phiên tòa xét xử vụ án, nhưng ông N vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định đến ngày 28/9/2020 xét xử lại vụ án và đã tổng đạt quyết định hoãn phiên cho ông N theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên hôm nay có mặt ông N nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo đúng quy định.

[2] Về Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Trần Thị Ngọc H và ông Phan Thanh N là hôn nhân hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 3, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị vào ngày 26 tháng 5 năm 2017 theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà H sinh sống với nhau tại nhà riêng của bà H tại thôn An Tiêm, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình chung sống với nhau, thời gian đầu bà H và ông N sống với nhau hạnh phúc. Đến đầu năm 2018 giữa bà H và ông Ngọc bắt đầu phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do ông N thường xuyên chửi bới, xúc phạm, thậm chí đánh đập bà H nhiều lần. Mâu thuẫn kéo dài mà các bên không giải quyết được dẫn đến cuộc sống vợ chồng không được hạnh

phúc, bà H cảm thấy mình không còn thương yêu ông N như trước nữa. Từ đầu năm 2020, tuy sống chung một nhà nhưng giữa ông N và bà H không còn quan tâm hay quan hệ tình cảm gì với nhau nữa, công việc của ai người đó làm không còn quan hệ tình cảm và thương yêu nhau như trước nữa. Tại các biên bản xác minh ngày 03/9/2020, ở Hội liên hiệp phụ nữ xã Triệu Thành và Trưởng thôn thôn An Tiêm, xã Triệu Thành đều thể hiện: Sau khi kết hôn bà Hà và ông Ngọc sinh sống với nhau tại thôn An Tiêm, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong. Quá trình chung sống tại địa phương giữa ông N và bà H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn mà nguyên nhân là do ông N thường hay rượu chè rồi gây gổ, chửi bới thậm chí đánh đập bà H. Mâu thuẫn xảy ra nhiều lần và bà Hà có báo tổ chức đoàn thể tại khu dân cư để hòa giải nhưng không thành. Xung đột gia đình giữa ông N và bà H ngày càng trầm trọng gây mất trật tự nơi cư trú. Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của bà H và ông N tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, hôn nhân không đạt được mục đích, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần chấp nhận đơn ly hôn của bà H, xử cho bà Trần Thị Ngọc H được ly hôn với ông Phan Thanh N là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại phiên tòa, ông N đề nghị Hội đồng xét xử hoà giải cho vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã hoà giải nhưng phía bà H một mực đòi ly hôn. Mặt khác ông N có nguyện vọng được đoàn tụ nhưng ông không có giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng điều này được thể hiện: Tòa án đã hai lần mở phiên họp và hoà giải nhưng ông N vẫn không đến để tham gia hoà giải, điều này chứng tỏ ông N không có thiện chí hoà giải để vợ chồng đoàn tụ, xây dựng hạnh gia đình. Vì vậy, yêu cầu của ông N không được chấp nhận mà cần xử cho bà H được ly hôn với ông N là phù hợp.

**[3] Về con chung:** Trong quá trình chung sống hai vợ chồng bà H và ông Ngọc có 01 người con chung là cháu Phan Ngọc Ánh D, sinh ngày 05/3/2018. Hiện tại cháu D đang còn nhỏ và sống với bà H tại thôn An Tiêm, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Trong đơn ly hôn và tại phiên tòa hôm nay, bà H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa, ông N cũng đồng ý giao cháu D cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con chung vì bà H không yêu cầu. Vì vậy cần giao cháu D cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[4] Về tài sản chung, nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[5] Về án phí:** Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bà Trần Thị Ngọc H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình:

**1. Về tình cảm:** Xử cho bà Trần Thị Ngọc H được ly hôn với ông Phan Thanh N.

**2. Về con chung:** Xử giao cháu Phan Ngọc Ánh D, sinh ngày 05/3/2018 cho bà Trần Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Phan Thanh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, ông Phan Thanh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

**3. Về tài sản chung, nợ chung:** Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bà Trần Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004633 ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong (bà Trần Thị Ngọc H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND h. Triệu Phong;
- Chi cục THADS h. Triệu Phong;
- Các đương sự;
- UBND xã Triệu Thành;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn thư.

**Nguyễn Xuân Hải**